TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Ánh Duyên

2. Ông Vũ Mạnh Cường

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thật– Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu 16 (nay là khu G), xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

2 - Bị đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 1987

Nới cư trú cuối cùng: khu 16 (nay là khu G), xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt, đã bị Toà án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

* Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2021, tại bản tự khai ngày 04/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Trung K trình bày: Anh và chị

Sùng Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh K tại khu 16 (nay là khu G), xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, tháng 02/2013 do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị M xin phép anh đi làm ăn nhưng kể từ khi đi chị M không trở về nhà và không thông tin gì về cho gia đình, anh cũng không có thông tin gì về chị M. Anh đã về gia đình mẹ đẻ chị M ở xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang và đến nhiều nơi để tìm kiếm chị M nhưng không ai biết thông tin cụ thể hiện nay chị M đang làm gì, ở đâu. Để bảo đảm quyền và lợi ích của anh nên anh đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 23/4/2021, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã tuyên bố chị Sùng Thị M mất tích. Nay anh Trần Trung K đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sùng Thị M theo quy định của pháp luật.

* Đối với chị Sùng Thị M: Chị Sùng Thị M bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê tuyền bố mất tích từ ngày 23/4/2021. Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Chị Sùng Thị M hiện tại có hộ khẩu thường trú tại khu G, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhưng nhiều năm nay chị M không có mặt ở địa phương, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã thụ lý vụ án và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định của pháp luật, nhưng chị Sùng Thị M vẫn vắng mặt, Tòa án không có căn cứ khác thể hiện có địa chỉ của chị M, do đó Toà án không ghi được ý kiến của chị M cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải giữa anh K và chị M. Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ pháp lý để xem xét giải quyết vụ án. Tại phiên toà anh Trần Trung K vẫn giữ nguyên quan điểm đã yêu là xin được ly hôn chị Sùng Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 02/12/2007, kể từ khi chị M đi khỏi địa phương con chung vẫn do anh K nuôi dưỡng. Ly hôn anh K xin được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Anh K trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy việc giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 điều 53, khoản 2 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình cho anh Trần Trung K được ly hôn chị Sùng Thị M.

- Về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung K được ly hôn chị Sùng Thị M.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Trần Yến N, sinh ngày 02/12/2007 cho anh Trần Trung K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến khi con trung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. Về án phí: Anh Trần Trung K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh Trần Trung K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Sùng Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa anh Trần Trung K và chị Sùng Thị M là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Anh Trần Trung K và chị Sùng Thị M, đều có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Trung K và chị Sùng Thị M đảm bảo các điều kiện về kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh K và chị M sinh sống tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Kết quả xác minh tại địa phương cho biết: Chị Sùng Thị M bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2013 đến nay không có mặt tại địa phương, tuy nhiên giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gì thì địa phương không rõ vì anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương và các ban nghành đoàn thể ở xã giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Nếu anh K xin ly

hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Theo yêu cầu của anh K, tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 23/4/2021 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, đã tuyên bố chị Sùng Thị M, mất tích. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Trung K là có căn cứ, chấp nhận.

[3]. Về con chung: Thực tế cho thấy, kể từ khi chị M bỏ đi không có tin tức, con chung do anh Trần Trung K nuôi dưỡng, quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Trần Trung K có nguyện vọng nuôi con chung là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, và công sức: anh K trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Trần Trung K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung K được ly hôn chị Sùng Thị M.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Trần Yến N, sinh ngày 02/12/2007 cho anh Trần Trung K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến khi con trung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. Về án phí: Anh Trần Trung K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003931 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh Trần Trung K đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trần Trung K có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm, chị Sùng Thị M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho chị M hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã P;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày. Đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử, nhất trí cùng ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thảo